

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày 26 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Phạm Quang Hùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/9/2000; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 14 ngày); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông O và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Nhân thân: Tại Quyết định số: 08/QĐ-XPHC ngày 03/3/2016 Công an huyện Y xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Ngoài ra còn có bị cáo Bùi Trọng Q và người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nam: Ông O, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1973 (là bố, mẹ đẻ bị cáo; tại phiên tòa ông O có mặt); nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người bào chữa cho bị cáo Nam: Ông Hà Trọng T, Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2017, Bùi Trọng Q và Nguyễn Văn N đang chơi cùng chị Dương Thị Kim A tại Nhà văn hóa thôn C, xã B thì N nhờ Q đưa về nhà. Q liền hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 88F1-311.56 của chị Dương Thị Kim A để đưa N về, chị A đồng ý. Sau khi mượn được xe trên đường đưa N về nhà, Q và N đã cùng nhau bàn bạc thống nhất mang xe của chị A đi cầm cố cho một người đàn ông không rõ tên tuổi ở địa chỉ số nhà 280 thôn Đ, phường M, thành phố V. Đến nơi N ở ngoài, Q mang xe vào cầm cố được 4.500.000 đồng. Q và N tiêu sài hết số tiền này. Sau nhiều lần chị A yêu cầu trả xe nhưng Q không trả nên chị A báo Cơ quan Công an giải quyết.

Quá trình điều tra Bùi Trọng Q và Nguyễn Văn N thừa nhận mang xe của chị A đến cầm cố tại địa chỉ số nhà 280 thôn Đ, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã cho Q chỉ dẫn đến địa chỉ trên là nơi ở của anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1984, có hộ khẩu tại phường S, thành phố V. Q cũng nhận diện anh K đúng là người nhận cầm cố xe của Q, nhưng anh K không thừa nhận cầm cố xe của Q nên không thu hồi được xe máy.

Tại kết luận số 43/2017/KL-ĐG ngày 02/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: “01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1-311.56, nhãn hiệu Hon da Wave Anpha trị giá 17.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị A yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc xe máy là 18.000.000 đồng, các bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường cho chị A 17.000.000 đồng (trong đó bị cáo Q và gia đình bồi thường 8.000.000 đồng, bị cáo N bồi thường 9.000.000 đồng). Chị A đã nhận đủ tiền không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc phát biểu về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên về hình phạt 5 (Năm) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2017, tại Nhà văn hóa thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Trọng Q đã hỏi mượn của chị Dương Thị Kim A chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển kiểm soát 88F1-311.56, sau đó Q và N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên nên đã bàn bạc thống nhất cùng mang xe đi cầm cố lấy số tiền 4.500.000đ để tiêu sài cá nhân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Anh được Hội đồng định giá có trị giá 17.000.000 đồng.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng tới an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét đến nhân thân của bị cáo năm 2016 đã bị xử phạt cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc" để quyết định hình phạt 05 (Năm) tháng tù giam đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận,

cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng nghĩa với việc đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (Năm) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái